

BÁO CÁO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

Biểu số 14

Stt	Lớp/bản	TS Lớp	TS học sinh	Chia ra		Bé chăm	Bé ngoan	Bé sạch
				Nữ	DT			
1	Nhà trẻ (Trạm Púng)	1	28	15	28	28	28	28
2	MG 3-4 tuổi (Trạm Púng)	1	38	17	34	38	38	38
3	MG 4-5 tuổi (Trạm Púng)	1	26	15	24	26	26	26
4	MG 5-6 tuổi (Trạm Púng)	1	30	19	28	30	30	30
5	MGG 3+ 4+5 tuổi (Tà Phon)	1	13	2	13	13	13	13
6	MGG 3+4+5 tuổi (Quảng Lâm)	1	19	8	18	19	19	19
7	MGG 4+5 tuổi (Huổi Lấp 1)	1	26	14	26	26	26	26
8	MGB 3-4 tuổi (Huổi Lấp 1)	1	15	4	15	15	15	15
9	MGG 3+4+5 tuổi (Huổi Lấp 2)	1	11	5	11	11	11	11
10	MGG 3+ 4+5 tuổi (Nậm Chà Nội 1)	1	23	15	23	23	23	23
11	MGG 3+ 4+5 tuổi (Nậm Chà Nội 1)	1	22	9	22	22	22	22
12	MGG 3+ 4+5 tuổi (Nậm Chà Nội 2)	1	24	9	24	24	24	24
13	MGG 3+ 4+5 tuổi (Huổi Sái Lương)	1	32	16	32	32	32	32
14	MGG 3+4+5 tuổi (Dền Thàng)	1	17	9	17	17	17	17
15			0			0	0	0
16			0			0	0	0
17			0			0	0	0
18			0			0	0	0
19			0			0	0	0
20			0			0	0	0
21			0			0	0	0
Tổng cộng:		14	324	157	315	324	324	324

*** Trẻ 5 tuổi:**

Bé chăm: 111 đạt 100 %
Bé ngoan: 111 đạt 100 %
Bé sạch: 111 đạt 100 %
Trẻ đạt MT: 87 đạt 78,37%
Trẻ chưa đạt MT: 23 đạt 20,72 %

*** Trẻ 4 tuổi:**

Bé chăm: 85 đạt 100 %
Bé ngoan: 85 đạt 100 %
Bé sạch: 85 đạt 100 %
Trẻ đạt MT: 60 đạt 70,58 %
Trẻ chưa đạt MT: 24 đạt 28,23 %

2 tuổi

Chất lượng giáo dục				Trẻ nhà trẻ học ghép tại các lớp MG	TS học sinh	Bé chăm	Bé ngoan	Bé sạch	Chất lượng giáo dục			
Đạt MT		Chưa đạt MT							Đạt MT		Chưa đạt MT	
Tổng số HS	%	Tổng số HS	%						Tổng số HS	%	Tổng số HS	%
19		9			28	28	28	28	19	67,85714286	9	32,14285714
25		13								#DIV/0!		#DIV/0!
20		5								#DIV/0!		#DIV/0!
24		5								#DIV/0!		#DIV/0!
9		4								#DIV/0!		#DIV/0!
14		5								#DIV/0!		#DIV/0!
18		8								#DIV/0!		#DIV/0!
9		6								#DIV/0!		#DIV/0!
8		3								#DIV/0!		#DIV/0!
15		8								#DIV/0!		#DIV/0!
15		7								#DIV/0!		#DIV/0!
18		6								#DIV/0!		#DIV/0!
24		8								#DIV/0!		#DIV/0!
13		4								#DIV/0!		#DIV/0!
0		0								#DIV/0!		#DIV/0!
0		0								#DIV/0!		#DIV/0!
0		0								#DIV/0!		#DIV/0!
0		0								#DIV/0!		#DIV/0!
0		0								#DIV/0!		#DIV/0!
0		0								#DIV/0!		#DIV/0!
0		0								#DIV/0!		#DIV/0!
231	71,296296	91	28,888889	0	28	28	28	28	19	67,85714286	9	32,14285714

*** Trẻ 3 tuổi:**

Bé chăm: 10 đạt 100 %
Bé ngoan: 100 đạt 100 %
Bé sạch: 100 đạt 100 %
Trẻ đạt MT: 65 đạt 65 %
Trẻ chưa đạt MT: 35 đạt 35 %

*** Trẻ 2 tuổi:**

Bé chăm: 28 đạt 100 %
Bé ngoan: 28 đạt 100 %
Bé sạch: 28 đạt 100 %
Trẻ đạt MT: 19 đạt 67,86 %
Trẻ chưa đạt MT: 9 đạt 32,14 %

3 tuổi

TS học sinh	Bé chăm	Bé ngoan	Bé sạch	Chất lượng giáo dục				TS học sinh	Bé chăm	Bé ngoan	Bé sạch
				Đạt MT		Chưa đạt MT					
				Tổng số HS	%	Tổng số HS	%				
					#DIV/0!		#DIV/0!				
38	38	38	38	25	65,78947368	13	34,211				
					#DIV/0!		#DIV/0!	26	26	26	26
					#DIV/0!		#DIV/0!				
6	6	6	6	3	50	3	50	1	1	1	1
4	4	4	4	3	75	1	25	11	11	11	11
					#DIV/0!		#DIV/0!	13	13	13	13
15	15	15	15	9	60,0	6	40,0				
3	3	3	3	2	66,66666667	1	#DIV/0!	2	2	2	2
7	7	7	7	4	57,1	3	42,9	7	7	7	7
6	6	6	6	4	66,66666667	2	33,33333333	8	8	8	8
6	6	6	6	4	66,66666667	2	33,33333333	4	4	4	4
7	7	7	7	5	71,42857143	2	28,57142857	9	9	9	9
8	8	8	8	6	75	2	25	4	4	4	4
					#DIV/0!	0	#DIV/0!				
					#DIV/0!		#DIV/0!				
					#DIV/0!		#DIV/0!				
					#DIV/0!		#DIV/0!				
					#DIV/0!		#DIV/0!				
					#DIV/0!		#DIV/0!				
					#DIV/0!		#DIV/0!				
100	100	100	100	65	65	35	35	85	85	85	85

4 tuổi

Chất lượng giáo dục			
Đạt MT		Chưa đạt MT	
Tổng số HS	%	Tổng số HS	%
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
20	76,92307692	5	19,23076923
	#DIV/0!		#DIV/0!
1	100	0	0
8	72,72727273	3	27,27272727
8	61,53846154	5	38,46153846
	#DIV/0!		#DIV/0!
1	50	1	50,00
5	71,42857143	2	28,57142857
5	62,5	3	37,5
3	75	1	25
6	66,66666667	3	33,33333333
3	75	1	25
	#DIV/0!	0	#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
60	70,58823529	24	28,2352941

5 tuổi

Chất lượng giáo dục			
Đạt MT		Chưa đạt MT	
Tổng số HS	%	Tổng số HS	%
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
24	80,0	5	16,7
5	83,33333333	1	16,66666667
3	75	1	25
10	76,92307692	3	3
	#DIV/0!		#DIV/0!
5	83,33333333	1	16,66666667
6	66,66666667	3	33,33333333
6	75	2	25
11	78,57142857	3	21,42857143
13	81,25	3	18,75
4	80	1	20
	#DIV/0!	0	#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
	#DIV/0!		#DIV/0!
87	78,37837838	23	20,72072072

Hiệu trưởng

